TÒA ÁN NHÂN DÂN **Huyện N - tỉnh Bắc Kạn**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06 /2019/HS-ST
Ngày 14/5/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Xuân Thắng
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Trần Văn Sinh và bà Bùi Thị Thu
-*Thư ký phiên tòa*: Bà Lý Thị Luân, là thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa*:Ông Hoàng Văn Đức, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2019/TLST- HS, ngày 02 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06 /2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Vũ Đức M (tên khác Đặng Đức M), sinh ngày 16 tháng 7 năm 1986, tại: Yến Lạc, N, Bắc Kạn; nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Tổ nhân dân G, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Đức T và bà Vũ Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/8/2018 đến nay (có mặt).

- *Người tham gia tố tụng khác:*
Người làm chứng:
Hoàng Văn G, sinh năm 1987; trú tại: Thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 40 phút ngày 09/8/2018 Vũ Đức M (tên gọi khác Đặng Đức M) đang ở nhà thì có Hoàng Văn G, trú tại: Thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn đến nhà M chơi, cả hai ngồi chơi tại nhà của M được khoảng 20 phút, G bảo M có chỗ nào bán ma túy thì mua về sử dụng, M bảo đây không có đi xa mới có, G bảo sang B, tỉnh Lạng Sơn mới có. M đồng ý luôn. G dùng xe mô tô của G chở M đi từ nhà M sang huyện Bắc Sơn. Đến khoảng 18 giờ ngày 09/8/2018 G và M đến địa phận thị trấn huyện B, tỉnh Lạng Sơn, cả hai đi tìm mua đồ để phục vụ việc sử dụng ma túy, G đi vào quán nước mua 02 chai nước LaVi, còn M đi vào hiệu thuốc mua 02 bơm kim tiêm loại 3ml/cc và 01 lọ nước NôVô, sau đó M chia cho G 01 bơm kim tiêm, G tiếp tục điều khiển xe mô tô chở M đến một cầu bê tông ở khu vực thị trấn Bắc Sơn gặp một người đàn ông khoảng 30 đến 40 tuổi đứng trên cầu, G dừng và xuống xe mô tô, còn M ở lại trông xe mô tô. G đi đến gặp người đàn ông, người này dẫn G về phía một ngôi nhà đang phá dở, khi đi đến đằng sau bức tường đang phá dở mà người đi trên đường không nhìn thấy, G mua 200.000đ ma túy của người đàn ông này được 01 gói nhỏ ma túy. Mua được ma túy G sử dụng (chích) luôn tại đó, sử dụng ma túy xong G quay lại xe mô tô, trông xe, chờ M đi vào mua ma túy. M đến chỗ người đàn ông đã bán ma túy cho G, khi gặp người đàn ông M đưa cho người đàn ông này số tiền 3.500.000đ (Ba triệu, năm trăm nghìn đồng) mua được 01 gói nhỏ ma túy được gói trong gói ni lon trong suốt, sau khi mua xong, M lấy một ít ma túy vừa mua được ra sử dụng bằng hình thức chích vào cơ thể. Khi sử dụng ma túy xong, M quay lại xe mô tô. G điều khiển xe mô tô chở M đến một quán ăn ở thị trấn Bắc Sơn ăn cơm (M là người trả tiền)

Ăn cơm xong G tiếp tục điều khiển xe mô tô chở M về huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Trên đường về G dừng xe đi vệ sinh, còn M tiếp tục lấy ma túy ra sử dụng, số ma túy còn lại M gói lại và cất vào trong túi áo ngực đang mặc trên người của M. Sau đó G tiếp tục điều khiển xe mô tô chở M về huyện N, khi G điều khiển xe đến km231+600 QL 279 đoạn đường qua thôn S, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, thì bị Tổ công tác điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn chặn yêu cầu G dừng xe để kiểm tra, lợi dụng sơ hở G phóng xe bỏ chạy. Còn M bị tổ công tác Công an huyện N lập biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 22 giờ 30 phút ngày 09/8/2018, thu giữ trên người M: 01 xi lanh loại 3ml/cc; 01 gói ni lon màu trắng được dán kín, tiến hành mở tiếp gói ni lon này thì bên trong có thêm một lớp túi ni lon, mở tiếp lớp túi ni lon trong suốt phát hiện chất màu trắng dạng bột và cục nghi là ma túy hê rô in, Tổ công tác tiến hành trích một lượng nhỏ chất bột, dạng cục thử với thuốc thử hê rô in do Bộ Công an cung cấp. Kết quả thuốc thử cho phản ứng màu tím trùng với màu nhận biết hê rô in, sau khi thử xong Tổ công tác tiến hành niêm phong trong phong bì dán kín một mặt phong bì có ghi chữ "chất bột màu trắng

dạng cục và bột nghi là ma túy tạm giữ trên người Vũ Đức M ngày 09/8/2018" ký hiệu A1 trên mép phong bì có 03 chữ ký và 03 dấu đỏ hình tròn, dấu của Công an xã C, huyện N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màn hình cảm ứng số imei 1: 8669978039080650, imei 2: 866978039080643; 01 thẻ methadone số 028106029; tại túi quần bên phải đang mặc trên người của M số tiền 47.000đ (Bốn mươi bẩy nghìn đồng), 02 mảnh giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng (01 mảnh có kích thước 13x9cm, 01 mảnh có kích thước 4x4cm). Mở rộng tìm kiếm xung quanh vị trí bắt giữ M 1,5m tổ công tác phát hiện 01 gói ni lon trong suốt có viền đỏ ở đầu túi, bên trong túi này có 01 mảnh giấy vỏ bao thuốc lá thăng long kích thước 10,5x6,5cm.

Hồi 9 giờ 40 phút, ngày 10/8/2018, tại trụ sở Công an huyện N có mặt Vũ Đức M và các thành phần theo quy định của pháp luật, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tiến hành mở niêm phong và cân xác định khối lượng chất màu trắng dạng cục và bột chứa trong phong bì niêm phong ký hiệu A1 (tạm giữ trên người của Vũ Đức M ngày 09/8/2018). Kết quả: Toàn bộ số chất màu trắng dạng cục và bột có tổng khối lượng là 3,360g (ba phẩy ba sáu không gam). Sau khi cân xác định trọng lượng tiến hành niêm phong trong một phong bì mới ký hiệu B1 để gửi phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn giám định, trên mép dán phong bì có 05 chữ ký và 03 dấu đỏ hình tròn, dấu của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, một mặt phong bì có ghi chữ "Mẫu vật gửi giám định vụ Vũ Đức M ngày 09/8/2018".

Hồi 10 giờ 01 phút ngày 10/8/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tiến hành khám xét khẩn cấp tại chỗ ở (buồng ngủ) của Vũ Đức M tại: Tổ nhân dân Ga, thị trấn Y, huyện N, kết quả: Tạm giữ 01 đoạn dạng ống hút màu xanh có kích thước 2,2cm x 0,8cm hai đầu được dán kín bên trong đoạn ống này có chứa hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá. Tổ công tác niêm phong đoạn ống này trong phong bì dán kín và có chữ ký của những người tham gia và 03 dấu đỏ hình tròn, dấu của Công an thị trấn Y, huyện N.

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 13/8/2018, tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N có mặt Vũ Đức M và các thành phần theo quy định của pháp luật cùng tiến hành mở niêm phong và cân xác định khối lượng chất màu trắng dạng tinh thể trong đoạn ống nhựa màu xanh được niêm phong trong 01 phong bì dán kín (thu giữ tại buồng ngủ của M), kết quả: Toàn bộ số chất màu trắng dạng tinh thể trong đoạn ống nhựa màu xanh có tổng khối lượng là 0,109g (không phẩy một không chín gam). Sau khi cân xác định trọng lượng tiến hành niêm phong trong một phong bì mới ký hiệu C1 để gửi phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 79/PC54-MT ngày 14/8/2018 và Bản kết luận giám định số 82/PC54-MT ngày 18/8/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an

tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu B1 gửi giám định là chất ma túy, loại hêrôin, có khối lượng 3,360g (ba phẩy ba sáu không gam); Mẫu chất tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu C1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,109g (không phẩy một không chín gam). Sau khi giám định mẫu chất trong phong bì ký hiệu B1 còn lại 3,220g (ba phẩy hai hai không gam) cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong vào phong bì mới ký hiệu T79; mẫu chất trong phong bì ký hiệu C1 còn lại 0.080g (không phẩy không tám không gam) cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong vào phong bì mới ký hiệu T82 hoàn trả lại cho Cơ quan trưng cầu.

Tại Cơ quan điều tra Vũ Đức M đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Mục đích M mua ma túy hê rô in và ma túy đá Methammetamine về là để sử dụng cho bản thân. Về nguồn gốc số ma túy đá Methammetamine M khai vào khoảng 08 đến 09 giờ một ngày cuối tháng 7/2018 (không nhớ ngày cụ thể) M đi xe khách tuyến N - Thái Nguyên, mục đích đi tìm ma túy đá về sử dụng. Khi xuống đến bến xe khách Thái Nguyên, M mua ma túy đá với một người đàn ông không quen biết với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), người đàn ông này bán cho M 01 đoạn ống nhựa màu xanh dán kín hai đầu, bên trong đoạn ống nhựa có chứa ma túy đá. Sau khi mua được ma túy đá M đã sử dụng một ít bằng cách hút, số còn lại M gắn lại như cũ cất vào túi quần. Sử dụng xong, M ra bến xe Thái Nguyên đón xe khách về N. Khi về đến nhà, M cất số ma túy đá trên chiếc ghế nhựa màu xanh để trong buồng ngủ của M. Khi cơ quan điều tra Công an huyện N khám xét nhà M đã phát hiện thu giữ. Lời khai của M tại Cơ quan điều tra phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng, đồ vật tạm giữ gồm:

- Số tiền 47.000đ (bốn mươi bẩy nghìn đồng);
- 01 phong bì ký hiệu A3 đã mở niêm phong;
- 01 phong bì dán kín trên mép dán của phong bì có 04 chữ ký và 02 dấu đỏ hình tròn, dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, một mặt phong bì có ghi chữ "Mẫu hoàn trả vụ Vũ Đức M (1986)" ký hiệu T79;
- 01 phong bì dán kín trên mép dán của phong bì có 04 chữ ký và 02 dấu đỏ hình tròn, dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, một mặt phong bì có ghi chữ "Mẫu hoàn trả vụ Vũ Đức M" ký hiệu T82;
- 01 phong bì dán kín niêm phong trên mép dán của phong bì có 05 chữ ký và 03 dấu đỏ hình tròn, dấu của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn, một mặt phong bì có ghi chữ "Tang vật còn lại vụ Vũ Đức M ngày 09/8/2018" ký hiệu B2;
- 01 phong bì dán kín niêm phong trên mép dán của phong bì có 04 chữ ký và 03 dấu đỏ hình tròn, dấu của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh

Bắc Kạn, một mặt phong bì có ghi chữ "Tang vật còn lại vụ Vũ Đức M ngày 09/8/2018" ký hiệu C2;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, màn hình cảm ứng. Số IMEI: 866978039080650 và số IMEI: 866978039080643, có ốp lưng bằng nhựa trong suốt, điện thoại cũ đã qua sử dụng;

- 01 túi ni lon trong suốt, có viền đỏ ở đầu túi. Bên trong túi có 01 mảnh giấy vỏ bao thuốc lá thăng long, có kích thước 10,5 x 6,5 cm, một mặt màu trắng, còn một mặt có nhiều màu sắc và có nếp gấp;

- 01 bơm kim tiêm loại 3ml/cc, đã qua sử dụng;

- 01 thẻ điều trị Methadone, số thẻ 028106029 mang tên Vũ Đức M (bản phô tô);

- 01 kính mắt màu đen, một bên kính bị rời ra, kính đã qua sử dụng;

- 02 mảnh giấy bạc trong đó 01 mảnh có kích thước 13 x 9 cm, 01 mảnh có kích thước 4 x 4cm. 02 mảnh giấy này có cùng đặc điểm một mặt màu vàng, một mặt màu trắng, có nếp gấp.

Tại bản cáo trạng số: 06/CT-VKS-NR ngày 02/4/2019, của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn, truy tố Vũ Đức M về: "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà: Đại diện viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng. Đề nghị HĐXX Tuyên bố bị cáo Vũ Đức M phạm "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo từ 05 đến 06 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

* Tịch thu, tiêu hủy: 04 phong bì dán kín niêm phong trong đó:

+ 01 phong bì dán kín trên mép dán của phong bì có 04 chữ ký và 02 dấu đỏ hình tròn, dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, một mặt phong bì có ghi chữ "Mẫu hoàn trả vụ Vũ Đức M (1986)" ký hiệu T79

+ 01 phong bì dán kín trên mép dán của phong bì có 04 chữ ký và 02 dấu đỏ hình tròn, dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, một mặt phong bì có ghi chữ "Mẫu hoàn trả vụ Vũ Đức M" ký hiệu T82

+ 01 phong bì dán kín niêm phong trên mép dán của phong bì có 05 chữ ký và 03 dấu đỏ hình tròn, dấu của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn, một mặt phong bì có ghi chữ "Tang vật còn lại vụ Vũ Đức M ngày 09/8/2018" ký hiệu B2;

+ 01 phong bì dán kín niêm phong trên mép dán của phong bì có 04 chữ ký và 03 dấu đỏ hình tròn, dấu của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn, một mặt phong bì có ghi chữ "Tang vật còn lại vụ Vũ Đức M ngày 09/8/2018" ký hiệu C2

- 01 bơm kim tiêm loại 3ml/cc đã qua sử dụng
- 02 mảnh giấy bạc;

* Trả lại cho bị cáo 01 thẻ điều trị Methadone, số thẻ 028106029, 01 kính mắt màu đen, một bên kính bị rời ra, kính đã qua sử dụng;

* Tạm giữ 01 điện thoại di động có nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng; số tiền 47.000,đ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

Bị cáo Vũ Đức M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Vũ Đức M nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi là sai, bị cáo thấy hối hận. Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở về địa phương để làm người công dân tốt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cở sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng điều tra viên cơ quan điều tra Công an huyện N, kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện N trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, đã thực hiện đều hợp pháp.

Việc xét xử vắng mặt người làm chứng, bị cáo không có ý kiến. Kiểm sát viên nêu quan điểm, việc vắng mặt của người làm chứng không ảnh hưởng việc xét xử phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Đức M (Đặng Đức M) : Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cụ thể: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 09/8/2018 tổ công tác Công an huyện N phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ trên người của M tổng khối lượng ma túy loại hê rô in là 3,360g (ba phẩy ba sáu không gam). Ngoài

ra, trước đó vào cuối tháng 7/2018 tại bến xe khách tỉnh Thái Nguyên, M đã có hành vi mua ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng 0,109g (không phẩy một không chín gam) với một người đàn ông M không quen biết, không rõ họ tên, địa chỉ với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Mục đích M mua ma túy về để sử dụng nhằm thỏa mãn cho bản thân.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương và phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận hành vi của bị cáo M đã đủ yếu tố cấu thành " Tội Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Điều luật có nội dung:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a) ....

b) Phạm tội 02 lần trở lên;.."

[3] Nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

-Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS năm 2015;

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tại phiên tòa giữ nguyên Quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng, quan điểm của Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật. Mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 05 đến 06 năm tù. HĐXX xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là nằm trong khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố và phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo

[5] Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. HĐXX xét thấy bị cáo là người được gia đình nuôi ăn học hết Trung học phổ thông, tuổi đời còn trẻ, nhưng không chịu lao động rèn luyện bản thân, mà

lại đua đòi, chơi bời dẫn đến nghiện chất ma túy mà phạm tội. Do vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện chất ma túy không có công việc ổn định, nên không áp dụng đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

* Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì ký hiệu A3 đã mở niêm phong; 01 phong bì dán kín trên mép có 04 chữ ký và 02 dấu đỏ hình tròn, dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, một mặt phong bì có ghi chữ "Mẫu hoàn trả vụ Vũ Đức M (1986)" ký hiệu T79; 01 phong bì dán kín trên mép dán của phong bì có 04 chữ ký và 02 dấu đỏ hình tròn, dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, một mặt phong bì có ghi chữ "Mẫu hoàn trả vụ Vũ Đức M" ký hiệu T82; **01** phong bì niêm phong có 05 chữ ký và 03 dấu đỏ hình tròn, dấu của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn, một mặt phong bì có ghi chữ "Tang vật còn lại vụ Vũ Đức M ngày 09/8/2018" ký hiệu B2; 01 phong bì niêm phong có 04 chữ ký và 03 dấu đỏ hình tròn, dấu của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn, một mặt phong bì có ghi chữ "Tang vật còn lại vụ Vũ Đức M ngày 09/8/2018" ký hiệu C2; 01 túi ni lon trong suốt, có viền đỏ ở đầu túi. Bên trong túi có 01 mảnh giấy vỏ bao thuốc lá thăng long, có kích thước 10,5 x 6,5 cm, một mặt màu trắng, còn một mặt có nhiều màu sắc và có nếp gấp; **01** bơm kim tiêm loại 3ml/cc, đã qua sử dụng; 02 mảnh giấy bạc trong đó 01 mảnh có kích thước 13 x 9 cm, 01 mảnh có kích thước 4 x 4cm. 02 mảnh giấy này có cùng đặc điểm một mặt màu vàng, một mặt màu trắng, có nếp gấp .

* Trả lại cho bị cáo: 01 thẻ điều trị Methadone, số thẻ 028106029 mang tên Vũ Đức M (bản phô tô); 01 kính mắt màu đen, một bên kính bị rời ra, kính đã qua sử dụng

* Tạm giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, màn hình cảm ứng. Số IMEI: 866978039080650 và số IMEI: 866978039080643, có ốp lưng bằng nhựa trong suốt, điện thoại cũ đã qua sử dụng; Số tiền 47.000đ (bốn mươi bẩy nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

[7] Đối với người đàn ông đã bán ma túy đá loại Methamphetamine cho M vào cuối tháng 7/2018 tại bến xe khách Thái Nguyên và người đàn ông M cùng với G mua ma túy tại thị trấn B, tỉnh Lạng Sơn, do M và G không quen biết và không biết họ tên, địa chỉ người đàn ông này nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ để mở rộng điều tra làm rõ.

Đối với Hoàng Văn G ngày 09/8/2018 là người điều khiển xe mô tô trở M đến thị trấn B, tỉnh Lạng Sơn và là người rủ M đi mua ma túy hê rô in để sử dụng. Sau đó khi G tiếp tục điều khiển xe mô tô trở M về huyện N thì bị tổ công tác Công an huyện N phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với M, còn G

bỏ chạy. Hành vi của Hoàng Văn G, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N sẽ tiếp tục xem xét xử lý khi có đủ căn cứ theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố: bị cáo Vũ Đức M (Đặng Đức M) phạm: "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy".

[2] Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt Vũ Đức M (Đặng Đức M) 05 (năm) năm tù về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bắt người phạm tội quả tang chuyển tạm giữ, tạm giam ngày 09 /8/2018.

[3] Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

* Tịch thu, tiêu hủy: **01** phong bì ký hiệu A3 đã mở niêm phong; **01** phong bì dán kín trên mép có 04 chữ ký và 02 dấu đỏ hình tròn, dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, một mặt phong bì có ghi chữ "Mẫu hoàn trả vụ Vũ Đức M (1986)" ký hiệu T79; **01** phong bì dán kín trên mép dán của phong bì có 04 chữ ký và 02 dấu đỏ hình tròn, dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, một mặt phong bì có ghi chữ "Mẫu hoàn trả vụ Vũ Đức M" ký hiệu T82; **01** phong bì niêm phong có 05 chữ ký và 03 dấu đỏ hình tròn, dấu của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn, một mặt phong bì có ghi chữ " Tang vật còn lại vụ Vũ Đức M ngày 09/8/2018" ký hiệu B2; **01** phong bì niêm phong có 04 chữ ký và 03 dấu đỏ hình tròn, dấu của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn, một mặt phong bì có ghi chữ "Tang vật còn lại vụ Vũ Đức M ngày 09/8/2018" ký hiệu C2; **01** túi ni lon trong suốt, có viền đỏ ở đầu túi. Bên trong túi có 01 mảnh giấy vỏ bao thuốc lá thăng long, có kích thước 10,5 x 6,5 cm, một mặt màu trắng, còn một mặt có nhiều màu sắc và có nếp gấp; **01** bơm kim tiêm loại 3ml/cc, đã qua sử dụng; **02**

mảnh giấy bạc trong đó 01 mảnh có kích thước 13 x 9 cm, 01 mảnh có kích thước 4 x 4cm. 02 mảnh giấy này có cùng đặc điểm một mặt màu vàng, một mặt màu trắng, có nếp gấp (cộng **08** khoản).

* Trả lại cho bị cáo: **01** thẻ điều trị Methadone, số thẻ 028106029 mang tên Vũ Đức M (bản phô tô); **01** kính mắt màu đen, một bên kính bị rời ra, kính đã qua sử dụng (cộng **02** khoản).

* Tạm giữ: **01** điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, màn hình cám ứng. Số IMEI: 866978039080650 và số IMEI: 866978039080643, có ốp lưng bằng nhựa trong suốt, điện thoại cũ đã qua sử dụng; Số tiền 47.000đ (bốn mươi bẩy nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

(*Hiện trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện N ngày 17 tháng 4 năm 2019)*

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Th□ờng vụ Quốc hội.

Buộc Vũ Đức M phải chịu 200.000,[đ] (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-VKSND huyện(02b);
-VKSND tỉnh (01b);
-TA tỉnh(01b);
- CA huyện(02b);
- Bị cáo(01b);
- THA dân sự(01b);
-THA hình sự(01b);
-Hồ sơ CA huyện(01b);
-Sở Tư pháp tỉnh (01b);
- CT phiên tòa(01b);
-Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Xuân Thắng